

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày 18/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bế Ích Hòa và bà La Thị Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/HSST ngày 20/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/HSST-QĐTA ngày 07/02/2022 đối với bị cáo:

MA VĂN B - sinh ngày 23 tháng 03 năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản R, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Ma Văn D, sinh năm 1963; Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1961; Vợ: đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 73/2020/HSST) về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Đàm Văn L, sinh năm 1988.

Trú tại: Bản R, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Đàm Văn T, sinh năm 1965;

2. Lương Thị D, sinh năm 1971;

3. Đàm Trường X, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: Bản R, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2021 Công an xã Cách Linh nhận được đơn trình báo của anh Đàm Văn L (sinh năm 1988, trú tại: Bản R, xã C, huyện Q) về việc bị kẻ gian lấy trộm 01 con dê đực màu vàng trắng nặng khoảng 17kg.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành kiểm tra, xác minh và xác định Ma Văn B (sinh năm 1992, trú tại: Bản R, xã C, huyện Q) là người đã lấy trộm 01 con dê của anh Đàm Văn L.

Quá trình điều tra, Ma Văn B khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2021 B mượn xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 013.87 của bố (đăng ký mang tên Ma Văn D) đi đến lán nuôi dê của anh Đàm Văn L để lấy trộm 01 con dê cho vào bao tải, để trước khung xe rồi mang đến chợ tạm thuộc khu vực Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng bán cho một người phụ nữ không quen biết khoảng 35 tuổi được 1.200.000,đ (con dê cân nặng 12kg). Sau đó Ma Văn B đi đến khu vực nhà hoang để mua 500.000,đ ma túy với người đàn ông không quen biết, số tiền còn lại 700.000,đ Ma Văn B đã tiêu sài hết. Đến 17 giờ 40 phút ngày 11/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ma Văn B để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 15/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản (con dê).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG, ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “01 (một) con dê nặng 12 kg tại thời điểm bị mất trộm trị giá 1.560.000,đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với người phụ nữ đã mua dê với Ma Văn B, cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với mô tô biển kiểm soát 11B1 - 013.87 của bố (đăng ký mang tên Ma Văn D) được bị cáo dùng để chở dê đi bán, xét thấy ông D không biết bị cáo sẽ dùng làm phương tiện phạm tội, vì vậy cơ quan điều tra không tạm giữ xe máy của ông D để phục vụ điều tra.

Đối với bị hại Đàm Văn L, quá trình điều tra đã có yêu cầu buộc Ma Văn B phải trả lại giá trị con dê bị mất trộm là 1.560.000,đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo đúng như Cáo trạng số 04/CT-VKSQH ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Ma Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xem xét quyền lợi của bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 08/11/2021 lợi dụng sự sơ hở của anh Đàm Văn L trong việc quản lý tài sản nên bị cáo Ma Văn B đã lấy trộm 01 con dê nặng 12kg đem bán cho một người phụ nữ không quen biết được 1.200.000,đ, rồi dùng để mua ma túy và tiêu sài hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG, ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “01 (một) con dê nặng 12 kg tại thời điểm bị mất trộm trị giá 1.560.000,đ (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Mặc dù trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000,đ nhưng bị cáo Ma Văn Ba đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cho nên hành vi của bị cáo Ma Văn B đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 04/CT-VKSQH ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi tiêu thụ lấy tiền để mua ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặc dù tài sản có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp (chưa được xóa án tích) mà còn vi phạm, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn vi phạm, ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Tòa án sẽ xem xét cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, án phí đối với bị cáo và xem xét quyền lợi của bị hại là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Đàm Văn L yêu cầu bị cáo Ma Văn B phải bồi thường giá trị con dê là 2.500.000,đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí mức bồi thường 2.500.000,đ, nhưng chưa có tiền trả cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ma Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ma Văn B 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ma Văn B phải bồi thường cho anh Đàm Văn L số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo chậm thanh toán thì sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự để sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp